

Bản án số: **70/2019/HS-PT**

Ngày: 08 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Vũ P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:122/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Vũ P (tên gọi khác: Nguyễn Vũ P), sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Khóm V, phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1961; có vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 (đã ly hôn tháng 5/2018), có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất 2016; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thanh T (không đăng ký kết hôn) Tiền án: Ngày 30/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 12 ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ

thời hạn tạm giam đã hết. Bị cáo chưa thực hiện việc nộp án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

Tiền sự: không.

Bị bắt ngày 19/6/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ P và chị Đàm Thị Kim A quen biết nhau từ trước. Lúc 10 giờ, ngày 19/6/2018, P đi từ phòng trọ ở ấp X, xã T1 đến phòng trọ của chị A ở ấp Z, xã T1 để hỏi mượn tiền. Chị A lấy trong cặp xe mô tô ra 01 túi nylon đựng tiền và lấy 2.000.000 đồng đưa cho P mượn rồi cất số tiền còn lại trên gác của phòng trọ. Sau khi mượn tiền về, P nảy sinh ý định trộm cắp số tiền còn lại của chị A. Đến 13 giờ cùng ngày, P đi đến phòng trọ của chị A rồi giả vờ hỏi xin chị A cuốn lịch treo tường và mua quạt nhằm mục đích tìm sơ hở của chị A để trộm cắp tiền nhưng không được.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, P tiếp tục điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Trần Thị Thanh T (là người sống chung như vợ chồng với P) đến phòng trọ của chị A chơi. Tại đây, T hỏi mua của chị A 01 cái bàn học cho con với giá 350.000 đồng. Do bàn của chị A gửi tại chủ nhà trọ (cách khoảng 50m) nên chị A, P và T đi bộ đến nhà của chủ nhà trọ để xem bàn. Đến 16 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc chị A và T đang thỏa thuận mua bàn thì P đi bộ quay lại phòng trọ của chị A, đến nơi bị cáo với tay lên gác lấy bịch đựng tiền trong túi nylon đem đến cuối dãy phòng trọ cất giấu vào trong bụi cây rồi quay lại chỗ chị A và T. Sau đó, P nói với chị A và T đi chợ còn P sẽ giúp tìm người chở bàn về. Sau khi chị A và T đi, P đi đến bụi cây lấy số tiền trộm cắp được rồi điều khiển xe mô tô đem về cất giấu tại đồng ván gỗ cách phòng trọ của P khoảng 20m. Đến 17 giờ cùng ngày, chị A phát hiện bị mất tiền và nghi ngờ P trộm cắp tiền của mình nên trình cáo cho Công an xã T1, huyện L. Đến 20 giờ cùng ngày, P đến Công an xã T1 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại cáo trạng số 146/CT-VKS, ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P (Nguyễn Vũ P) 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Nguyễn Vũ P (Nguyễn Vũ P) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tội danh và hình phạt, án sơ thẩm xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sở hữu của công dân, gây mất trật tự xã hội, về nhân thân bị cáo đã bị tòa án xử phạt chưa được xóa án, nay lại vi phạm pháp luật là tình tiết tăng nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ án, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/6/2018 tại ấp Z, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Nguyễn Vũ P đã lén lút chiếm đoạt của chị Đàm Thị Kim A số tiền 378.000.000đ.

Qua thẩm vấn bị cáo P khai nhận tội, phù hợp lời khai nhân chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu của công dân, tài sản bị xâm hại có giá trị lớn trên 200.000.000đ, làm ảnh

hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án, là tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo cần có mức án nghiêm, tương xứng với tội trạng do bị cáo gây ra, để phòng chống răn đe tội phạm. Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 07 năm tù. Tại tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ án, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ P.

2. Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Vũ P** (Nguyễn Vũ P) 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành (2);
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện L;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Quang Nghĩa